

Bản án số: 56/2020/DS-PT  
Ngày 11 - 6 - 2020  
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự  
vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Mạnh Hùng

*Các Thẩm phán:* Ông Huỳnh Châu Thạch  
Ông Nguyễn Văn Thanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Phước Minh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2020/TLPT-DS ngày 06 tháng 2 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 55/2019/DS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện BL bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐ-PT ngày 04/3/2020; Thông báo về việc mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số: 285/TB-TA ngày 16/4/2020; Thông báo về việc mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số: 340/TB-TA ngày 04/5/2020; Thông báo về việc mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số: 420/TB-TA ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Ngô Thị D, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Thôn x, xã LA, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

***Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Mạnh Th, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Tổ x, Phường y, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

(Văn bản ủy quyền ngày 22/11/2019).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà D:* Luật sư Hoàng Thị Minh H – Là Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Phương Đại Ngh thuộc đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Thôn x, xã LA, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Ông Lê Thanh D, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Số xA LS, phường LS, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

(Văn bản ủy quyền 29/3/2019).

- *Người làm chứng:*

1/ Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Thôn x, xã LA, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Thôn y, xã LA, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

3/ Bà Đồng Thị B, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Thôn z, xã LA, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

4/ Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: Thôn x, xã LA, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người kháng cáo:* Bà Ngô Thị D – Nguyên đơn.

(Ông Th, bà L, ông D, bà Kh, bà L, bà B, Luật sư H có mặt; bà D xin xét xử vắng mặt; ông H vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Ngô Thị D cũng như lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Mạnh Th thì:*

Do có mối quan hệ quen biết với bà Nguyễn Thị L nên bà D có cho bà L vay tiền nhiều lần. Ngày 07/8/2015 bà D có cho bà L vay số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay tiền bà D không rõ và không hỏi bà L. Hai bên có làm giấy vay tiền, giấy vay là do bà D viết, bà L ký ghi họ tên. Trong giấy vay không ghi lãi suất, hạn trả nợ nhưng bà D có trình bày hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng, lãi trả hàng tháng, còn gốc lúc nào có trả cũng được. Bà D có bổ sung thêm trong ngày 07/8/2015 bà L trực tiếp vay bà D nhiều khoản vay khác, trong đó có hai khoản vay đều là số tiền 300 triệu đồng (vay sáng và chiều). Đối với khoản vay sáng ngày 07/8/2015 đã trả nợ xong, còn khoản vay chiều ngày 07/8/2015 là khoản vay bà D đang khởi kiện thì bà L không trả gốc, còn lãi trả được vài tháng. Vì bà D đòi nợ nhiều lần nhưng bà L không trả nợ nên bà D khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc bà L trả nợ số tiền gốc đã vay vào chiều ngày 07/8/2015 là 300.000.000 đồng, lãi phát sinh từ ngày vay tạm tính đến ngày

07/8/2019 là 48 tháng x 300.000.000 đồng x 1%/tháng thành tiền 144.000.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi bà D yêu cầu bà L phải trả là 444.000.000 đồng. Bà D khẳng định tất cả các khoản tiền bà D cho bà L vay đều có giấy vay, khi trả nợ thì bà L lấy giấy vay về, đối với khoản vay này do chưa trả nợ nên bà D còn giữ lại giấy vay tiền và khởi kiện tại Tòa án.

*Theo lời trình bày của bị đơn bà Nguyễn Thị L cũng như lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Lê Thanh D thì:*

Bà L có quen biết là bạn bè thân thiết với bà Ngô Thị D. Bà L thừa nhận giấy vay tiền ngày 07/8/2015 là chữ ký và viết tên là của bà L, bà L có vay của bà D số tiền 300.000.000 đồng. Lý do bà vay giùm cho bà Đồng Thị B (thôn 4, xã Lộc An), bà D tin tưởng bà L nên chỉ yêu cầu bà L đứng ra nhận nợ và ký vào giấy vay. Bà D cũng có quen biết bà B, biết khoản vay này là vay cho bà B, hàng tháng bà B trả tiền lãi bà L đều đưa cho bà D. Giữa bà L và bà B cũng có giấy nhận nợ khoản vay này. Sau đó bà B không tiếp tục trả lãi được cho bà D nên bà D yêu cầu bà L trả nợ. Do bà D đòi nợ nhiều lần nhưng bà B không có tiền đưa cho bà L để trả nợ nên cuối năm 2016 bà L đã vay nợ của nhiều người và trả nợ cho bà D xong số tiền 300.000.000 đồng. Khi trả nợ thì trả tại quán cà phê Trúc Hạ (thôn 1, xã Lộc An, huyện BL do bà Nguyễn Thị Mỹ L làm chủ), bà L và bà B thấy và chứng kiến. Khi trả nợ bà D nói để quên giấy nợ ở nhà và có viết cho bà L một giấy tay là trả xong nợ gốc, còn thiếu lại tiền lãi hơn 60 triệu đồng. Số tiền lãi này bà L đã căn trừ cho bà D một bộ bàn ghế salon gỗ với giá hơn một trăm triệu đồng, trừ tiền lãi thì bà D còn thiếu lại bà L hơn 40 triệu đồng. Bà L khẳng định trong ngày 07/8/2015 chỉ vay một khoản tiền này và không còn vay khoản nào khác và đã trả nợ xong, bà D cũng đã thừa nhận là có trả 300 triệu đồng. Nay bà D khởi kiện yêu cầu bà L trả nợ số tiền gốc và lãi 444.000.000 đồng bà không đồng ý. Đối với khoản tiền căn trừ bàn ghế cho bà D còn thừa là hơn 40 triệu đồng bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết và sẽ tự giải quyết với bà D sau. Còn việc bà L trả thay số nợ này cho bà B thì bà L đã khởi kiện bà B thành vụ án khác và đã giải quyết xong nên không có yêu cầu gì.

*Theo lời trình bày của người làm chứng bà Nguyễn Thị Kh thì:*

bà Kh không có quan hệ họ hàng nhưng có quen biết bà D, bà L. Khoảng năm 2016 bà L có vay của bà Kh số tiền 250 triệu đồng để bà L trả cho bà D (trả thay cho bà Đồng Thị B). Khi vay hai bên không làm giấy tờ vay, khoản nợ này bà L đã trả xong. Còn việc bà L trả nợ cho bà D hay không, trả tại đâu bà Kh không biết.

*Theo lời trình bày của người làm chứng bà Nguyễn Thị Mỹ L thì:*

Bà L không có quan hệ họ hàng nhưng có quen biết bà D, bà L. Bà L thừa nhận khoảng năm 2016 bà L trả nợ cho bà D tại quán cà phê của bà, số tiền trả là 240 triệu đồng, bà D có viết giấy cho bà L, nội dung viết gì thì bà không rõ. Khi trả nợ bà L có nghe bà D nói là số tiền bà L nợ là 300 triệu đồng, nay còn nợ lại một số tiền lãi nhưng cụ thể bao nhiêu thì bà L không biết.

*Theo lời trình bày của người làm chứng bà Đồng Thị B thì:*

Bà B không có quan hệ họ hàng nhưng có quen biết bà L, bà D. Bà B quen biết bà D là do bà L giới thiệu khoảng năm 2015. Do bà B thiếu tiền có hỏi bà L để vay thì bà L nói để vay bà D giùm cho. Sau đó bà L vay của bà D và đưa lại cho bà B vay số tiền 300 triệu đồng. Giữa bà L và bà B có viết giấy vay tiền (theo yêu cầu của bà L) nhưng viết là bà B vay tiền của bà D, giấy vay do bà L giữ. Về tiền lãi bà B trả cho bà D (bà L gọi bà D ra quán cà phê gặp bà B để lấy lãi), sau đó bà B có trực tiếp gặp bà D trả lãi thêm mấy tháng thì không trả nữa. Do không trả được nợ nên bà D đòi nợ bà L phải trả số tiền gốc 300 triệu đồng và lãi chưa trả. Khoảng cuối năm 2016 bà L gọi bà B ra quán cà phê của bà L (cà phê Trúc Hạ) để bà L trả tiền cho bà D. Khi trả nợ có bà D, bà L, bà B và một số người khác uống cà phê. Ngày tháng năm trả nợ bà B không nhớ cụ thể. Số tiền bà L đã trả cho bà D là 300 triệu đồng, bà D viết giấy xác nhận trả nợ và giao cho bà L, còn chưa trả giấy nợ gốc. Còn tiền lãi bà B có nói bà D là sẽ thanh toán sau. Khoảng một thời gian sau bà L có thuê xe của nhà bà B chở bộ bàn ghế gỗ Gõ 10 món cho bà Th (BL) mua và nghe bà L nói bà Th (BL) không mua bộ bàn ghế đó mà do bà D nhờ bà Th mua để trừ vào số tiền lãi còn nợ. Bà B có điện thoại hỏi bà D về sự việc này và cho rằng nợ tiền lãi là do bà B nợ nhưng bà D nói khoản tiền này bà L ký giấy vay nên trả lãi không liên quan đến bà B. Như vậy cả tiền gốc và lãi bà L đã trả cho bà D xong vào cuối năm 2016. Đối với nợ giữa bà L và bà B thì đã được giải quyết bằng một vụ án khác xong.

*Theo lời trình bày của người làm chứng ông Phạm Văn H thì:*

Khoảng năm 2016 không nhớ cụ thể ngày tháng, bà L có vay của ông H số tiền 60 triệu đồng, khi vay bà L nói trả nợ cho người khác, cụ thể trả cho ai ông H không biết, khi mượn hai bên cũng không làm giấy tờ gì và bà L cũng đã trả cho ông H xong.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 55/2019/DS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện BL. Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị D đối với bà Nguyễn Thị L về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

- Bác phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị D về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị L trả số tiền 410.480.000 đồng (nợ gốc 300.000.000 đồng, lãi phát sinh là 110.480.000 đồng).

- Buộc bà Nguyễn Thị L phải trả cho bà Ngô Thị D số tiền 24.520.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 11/12/2019, nguyên đơn bà Ngô Thị D có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án Dân sự sơ thẩm số: 55/2019/DS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện BL.

*Tại phiên tòa hôm nay:* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Ngô Thị D là ông Nguyễn Mạnh Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện của bà D.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị L là ông Lê Thanh D không chấp nhận kháng cáo và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhận định: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Ngô Thị D, sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số: 55/2019/DS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện BL.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng và quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ việc nguyên đơn bà Ngô Thị D cho rằng do có mối quan hệ quen biết với bị đơn bà Nguyễn Thị L nên có cho bà L vay tiền nhiều lần cụ thể: Sáng ngày 07/8/2015, cho bà L vay số tiền 300.000.000 đồng, hai bên có lập giấy vay tiền viết tay và được bà L ký xác nhận. Ngoài ra, cùng ngày 07/8/2015 buổi chiều cho bà L vay số tiền 300.000.000 đồng. Đối với khoản vay 300.000.000 đồng sáng ngày 07/8/2015 thì bà L đã thanh toán xong, còn khoản vay 300.000.000 đồng vào chiều ngày 07/8/2015 thì bà L mới chỉ thanh toán được 02 tháng tiền lãi là 18.000.000 đồng nhưng chưa thanh toán tiền gốc nên bà yêu cầu bà L thanh toán số tiền gốc 300.000.000 đồng vay chiều ngày 07/8/2015 và lãi suất 1% từ ngày 07/10/2015 đến ngày 07/11/2019 và đồng ý căn trừ số tiền lãi 18.000.000 đồng vào tiền lãi phát sinh hàng tháng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà D và cho rằng bà là người vay giúp số tiền 300.000.000 đồng cho bà Đồng Thị B từ bà D và bà đã thanh toán cho bà D số tiền vay 300.000.000 đồng từ cuối năm 2016, còn thiếu lại 60.000.000 đồng tiền lãi nhưng bà đã căn trừ cho bà D 01 bộ bàn ghế gỗ nên hiện nay bà D còn nợ lại bà số tiền 40.000.000 đồng nên các bên phát sinh tranh chấp. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Ngô Thị D thì thấy rằng:

Bà Ngô Thị D và bà Nguyễn Thị L có mối quan hệ quen biết, bạn bè thân thiết, sinh sống cùng thôn với nhau nên bà D có cho bà L vay tiền. Căn cứ vào giấy vay tiền đề ngày 07/8/2015 thể hiện bà D có cho bà L vay số tiền 300.000.000 đồng. Giấy vay này do bà D viết, bà L là người ký, ghi họ tên để xác định, không ghi thời hạn trả và lãi suất vay.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà L cũng như người đại diện theo ủy quyền của bà L là ông Lê Thanh D cũng thừa nhận có vay khoản tiền trên của bà D và chữ ký, chữ viết tên người vay là của bà L. Tuy nhiên, bà L cho rằng bà vay khoản tiền này giúp cho bà Đồng Thị B (trú tại thôn 4, xã Lộc An, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng). Bà B có viết giấy vay tiền ngày 07/8/2015 giao cho bà L thể hiện: Bà B vay của bà D 300.000.000 đồng và hẹn đến ngày 30/12/2015 dương lịch sẽ thanh toán, bà L bảo lãnh cho bà B, nếu đến hạn không trả thì bà L sẽ có trách nhiệm trả bà D, giữa bà L và bà B sẽ tự giải quyết với nhau.

Đồng thời, bà L khai nhận khoản vay của bà D lãi thực tế thỏa thuận 1.500 đồng/ngày/triệu (13.500.000 đồng/tháng/300 triệu đồng), bà L trực tiếp lấy tiền lãi từ bà B sau đó giao lại cho bà D và việc giữa bà L và bà B tự viết giấy nhận nợ cho nhau thì chỉ có bà L và bà B tự biết chứ bà D không hề hay biết vấn đề này vì bà L là người trực tiếp vay số tiền 300.000.000 đồng và trực tiếp trả lãi cho bà D. Sự việc này được bà B thừa nhận cũng như bà L trình bày là đúng.

Đến cuối năm 2016, do bà B không có khả năng trả lãi nên bà L không có tiền để đóng tiền lãi cho bà D nên bà D có đòi nợ nhiều lần nên bà L đã vay tiền của nhiều người để trả số tiền gốc 300.000.000 đồng (nguồn tiền trả nợ bà L vay của bà Nguyễn Thị Kh, ông Phạm Văn H- trú tại Thôn x, xã LA, huyện BL), khi trả tiền (tại quán cà phê Trúc Hạ thuộc thôn 1, xã Lộc An, huyện BL) có bà Nguyễn Thị Mỹ L, bà Đồng Thị B chứng kiến và bà D cũng thừa nhận bà L có trả 300.000.000 đồng nhưng không đưa giấy nợ đến trả cho bà L nên có viết giấy tay cho bà L xác nhận sự việc trả tiền được nhiều người chứng kiến (bà L đã làm thất lạc giấy biên nhận này nay không tìm thấy).

Bà Ngô Thị D thì cho rằng cũng trong ngày 07/8/2015 bà D cho bà L vay nhiều khoản tiền, trong đó có hai khoản tiền đều là 300.000.000 đồng. Buổi sáng bà L vay 300.000.000 đồng cho thầy T chùa Phước Thọ - xã Lộc An, huyện BL đã trả nhiều lần xong cả gốc và lãi, thời gian trả xong nợ khoảng hơn 01 năm kể từ ngày vay, buổi chiều ngày 07/8/2015 vay tiếp số tiền 300.000.000 đồng hiện nay chưa trả và bà D đang khởi kiện. Các khoản vay khác thì hiện nay bà L đã trả xong.

Xét thấy, tại giấy vay tiền ghi ngày 07/8/2015 không thể hiện thời gian sáng, chiều như bà D trình bày. Bà L chỉ thừa nhận ngày 07/8/2015 chỉ vay 01 khoản duy nhất là số 300.000.000 đồng, vay giùm cho bà Đồng Thị B như giấy vay ngày 07/8/2015 thể hiện và đã trả nợ xong vào ngày 31/12/2016.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Ngô Thị D cũng như người đại diện theo ủy quyền của bà D là ông Nguyễn Mạnh Th cũng thừa nhận là hiện nay bà L đã trả đủ số tiền 300.000.000 đồng vay ngày 07/8/2015.

Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã tiến hành xác minh đối với ông Bùi Văn T (tên thường gọi thầy T, Chủ trì chùa Phước Thọ) được biết ông T không quen biết bà D, không nhờ bà L vay số tiền 300.000.000 đồng, không điện thoại cho bà D để khát nợ giúp cho bà L như bà D trình bày.

Mặt khác, ngoài lời trình bày của bà D cho rằng buổi sáng ngày 07/8/2015 có cho bà L vay số tiền 300.000.000 đồng, buổi chiều tiếp tục cho bà L vay thêm số tiền 300.000.000 đồng nhưng bà D không có bất kỳ tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình và chính bà D cũng đã thừa nhận bà L đã trả số tiền 300.000.000 đồng vay ngày 07/8/2015 tại quán cà phê Trúc Hạ có nhiều người chứng kiến, trong khi đó bà L lại không thừa nhận có vay thêm số tiền 300.000.000 đồng cùng ngày 07/8/2015 của bà D.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm thì ngày 29/5/2020 Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành đối chất lời khai giữa các đương sự thì bà D ngoài việc trình bày ngày 07/8/2015 có cho bà L vay 02 khoản tiền, mỗi khoản là 300.000.000 đồng nhưng bà D vẫn không cung cấp được chứng cứ chứng minh, trong khi đó bà L cũng không thừa nhận nên việc bà L khai nhận đã trả tại quán cà phê Trúc Hạ được bà D viết biên nhận tiền nhưng không mang giấy nợ gốc ngày 07/8/2015 và hiện nay giấy biên nhận đó do thời gian đã lâu bà L không tìm thấy là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, tình tiết, lời khai của những người làm chứng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D về việc yêu cầu bà L thanh toán số tiền gốc 300.000.000 đồng là có căn cứ.

Về tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc 300.000.000 đồng, bà D yêu cầu bà L trả từ ngày vay 07/10/2015 đến 07/11/2019 (làm tròn) với lãi suất 1%/tháng:  $49 \text{ tháng} \times 1\%/\text{tháng} \times 300.000.000 = 147.000.000$  đồng thì thấy rằng: Tại giấy vay tiền không ghi lãi suất cho vay, bà D cho rằng lãi suất 3%/tháng, đã trả lãi được hai tháng với số tiền 18.000.000 đồng, bà L cho rằng lãi 1.500 đồng/ngày/triệu (13.500.000 đồng/tháng/300 triệu đồng) và có trả lãi đến khi trả hết gốc là ngày 31/12/2016. Tuy nhiên, bà L không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh là đã trả lãi cho bà D. Giữa hai bên không thống nhất về lãi suất. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 để buộc bà L phải thanh toán cho bà D số tiền lãi phát sinh theo lãi suất 10%/năm từ ngày 07/10/2015 đến ngày 27/12/2016 (làm tròn):  $14 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 300.000.000 \text{ đồng} = 36.520.000$  đồng là có căn cứ.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 28/11/2019 người đại diện theo ủy quyền của bà D là thừa nhận bà L trả được 18.000.000 đồng tiền lãi. Nay đồng ý tính lại lãi suất 1%/tháng (từ ngày 07/8/2015-07/10/2015) là  $02 \text{ tháng} \times 1\% \times 300.000.000 \text{ đồng} = 6.000.000$  đồng, đồng ý trừ 12.000.000 đồng tiền lãi bà L trả thừa. Việc tính lãi 1% do các bên thỏa thuận là phù hợp nên sau khi căn trừ tiền lãi thì Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà L trả cho bà D số tiền lãi là 24.520.000 đồng là có căn cứ.

[3] Đối với việc bà L cho rằng còn nợ bà D số tiền lãi 62.000.000 đồng, sau đó bà D có nhờ bà Th (BL) lấy bộ bàn ghế gỗ của bà L để căn trừ và bà D còn nợ lại bà L hơn 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà L không có yêu cầu phản tố, không yêu cầu giải quyết số tiền này nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là có căn cứ. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Đối với số tiền vay 300.000.000 đồng thể hiện bà B vay của bà D và được bà L bảo lãnh theo bản chính giấy mượn tiền ngày 07/8/2015 nộp tại Tòa án cấp phúc thẩm thì thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà B và bà L cho rằng khoản vay 300.000.000 đồng này là tiền của bà D cho bà B vay nhưng do bà D không biết bà B là ai nên bà L mới viết giấy vay thay cho bà B ngày 07/8/2015, khoản tiền vay này hiện nay bà D làm căn cứ để khởi kiện nhưng trong quá trình vay thì bà L đã thanh toán số tiền này cho bà D. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì thấy rằng số tiền vay 300.000.000 đồng (giữa bà B, bà D, bà L là người bảo lãnh) bà B cho rằng bà L đã khởi kiện bà B tại Tòa án nhân dân huyện BL. Tuy nhiên, theo Bản án Dân sự sơ thẩm số: 08/2019/DS-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện BL thì không thể hiện bà L khởi kiện bà B khoản vay 300.000.000 đồng này và bản thân bà D cũng không có đơn khởi kiện bà B đối với tài liệu chứng cứ là giấy vay tiền ngày 07/8/2015 (BL 36). Do đó, sau này các bên đương sự có tranh chấp liên quan đến khoản vay 300.000.000 đồng ngày 07/8/2015 giữa bà D, bà B, bà L thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Tại buổi đối chất lời khai ngày 29/5/2020 cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà B và bà L khai nhận giữa bà B và bà L có thỏa thuận bà B sẽ thanh toán cho bà L số tiền vay 300.000.000 đồng bằng việc cần trừ 01 lô đất nhưng thực tế là chưa thỏa thuận xong và khoản vay này không có tranh chấp nên cũng chưa được giải quyết.

Với phân tích trên, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Ngô Thị D để giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên buộc bà Ngô Thị D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 - Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Ngô Thị D. Xử:

1- Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số: 55/2019/DS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện BL về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” giữa nguyên đơn bà Ngô Thị D với bị đơn bà Nguyễn Thị L.

1.1- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị D đối với bà Nguyễn Thị L. Buộc bà Nguyễn Thị L phải trả cho bà Ngô Thị D số tiền 24.520.000 đồng.

- Lãi suất chậm thi hành án:



“Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự”.

1.2- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị D về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị L trả số tiền 410.480.000 đồng (trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi là 110.480.000 đồng).

## 2- Về án phí sơ thẩm:

2.1- Buộc bà Ngô Thị D phải chịu 20.419.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 10.880.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0012824 ngày 14/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BL. Bà Ngô Thị D còn phải nộp thêm số tiền 9.539.200 đồng.

2.2- Buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu 1.226.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3- Về án phí phúc thẩm: Buộc bà Ngô Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0019479 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BL.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự”.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### Nơi nhận

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND H. BL;
- CCTHADS H. BL;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đỗ Mạnh Hùng**

